

Quảng Trị, ngày 06 tháng 01 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2024 TỈNH QUẢNG TRỊ

Tỉnh Quảng Trị thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức. Quán triệt phương châm hành động của Chính phủ “*Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững*”; dưới sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh; sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ và đồng hành của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2024 (GSS2010) ước tính tăng 5,97% so với năm trước, là mức tăng thấp nhất trong 4 năm trở lại đây¹. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,37%, đóng góp 0,65 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,12%, đóng góp 1,78 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,04%, đóng góp 3,34 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,81%, đóng góp 0,20 điểm phần trăm.

Về cơ cấu kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,02%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 35,02%; khu vực dịch vụ chiếm 43%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,96% (cơ cấu tương ứng của năm 2023 là: 18,24%; 35,16%; 42,60%; 4,00%).

Quy mô nền kinh tế năm 2024 (GHH) ước tính đạt 53.508 tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người ước tính đạt 81,2 triệu đồng, tăng 9,14% so với năm 2023.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2024, toàn tỉnh gieo cấy được 50.370,1 ha lúa, tăng 0,29% so với năm trước; cây ngô gieo trồng 4.210,9 ha, giảm 0,05%; khoai lang 1.309,3 ha, giảm 1,87%; sắn 12.987,5 ha, tăng 0,75%; lạc 3.087 ha, giảm 0,77%; rau các loại

¹ Năm 2021 tăng 6,57%, năm 2022 tăng 7,15%, năm 2023 tăng 6,76%, năm 2024 tăng 5,97%

5.612,7 ha, tăng 2,95%; đậu các loại 1.509,4 ha, giảm 2,99%; cây Ớt cay 443,1 ha, tăng 5,93%... Tổng sản lượng lương thực có hạt ước tính đạt 311.365,7 tấn, tăng 1,78% so với năm trước; trong đó: sản lượng lúa 296.419,7 tấn, tăng 1,75%; sản lượng ngô 14.940,9 tấn, tăng 2,31%. Sản lượng khoai lang 10.320 tấn, giảm 3,88%; sản lượng sắn 210.545,9 tấn, tăng 0,86%; sản lượng lạc 6.768,4 tấn, giảm 3,85%; sản lượng rau các loại 59.152,3 tấn, tăng 2,21%; sản lượng đậu các loại 1.731,1 tấn, giảm 3,61%; sản lượng Ớt cay 2.558 tấn, tăng 14,52%...

Tổng diện tích cây lâu năm hiện có là 30.441,2 ha, giảm 1,19% so với cùng thời điểm năm trước; trong đó: cây cà phê 3.706,4 ha, giảm 0,03%; cây cao su 18.469,1 ha, giảm 0,45%; cây hồ tiêu 2.167,8 ha, tăng 0,15%; cây cam 265,6 ha, tăng 5,52%; cây chuối 3.485,8 ha, giảm 3,53%; cây dứa 175,5 ha, giảm 3,57%... Sản lượng thu hoạch năm 2024: cà phê 4.280 tấn, tăng 3,87% so với năm trước; cao su 22.704 tấn, tăng 1,72%; hồ tiêu 2.370 tấn, tăng 0,62%; cam 2.650 tấn, tăng 2,40%; chuối 57.100 tấn, tăng 0,33%; dứa 1.512 tấn, tăng 0,19%.

Ước tính đến 31/12/2024, đàn trâu có 21.380 con, tăng 0,47% so với năm trước; đàn bò 62.700 con, tăng 0,89%; đàn lợn thịt 234.576 con, tăng 23,97%; đàn gia cầm 4.128,8 nghìn con, tăng 2,67%... Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2024 ước tính đạt 63.360 tấn, tăng 6,69% so với năm trước; trong đó: thịt trâu 870 tấn, tăng 2,35%; thịt bò 3.214 tấn, tăng 6,14%; thịt lợn 40.022 tấn, tăng 7,44%; thịt gia cầm 18.801,3 tấn, tăng 5,57%.

Diện tích rừng trồng mới tập trung năm 2024 ước tính đạt 11.493 ha, giảm 0,20% so với năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán 2.950 nghìn cây, giảm 2,65%; sản lượng gỗ khai thác 1.107.200 m³, tăng 9,83%; củi khai thác 220.500 ster, giảm 0,01%.

Sản lượng thủy sản năm 2024 ước tính đạt 37.969,5 tấn, tăng 3,39% so với năm trước; bao gồm: cá 26.636,1 tấn, tăng 9,96%; tôm 3.689,3 tấn, giảm 2,28%; thủy sản khác 7.644,1 tấn, giảm 12,41%. Trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng 8.638,7 tấn, giảm 0,15% so với năm trước; sản lượng thủy sản khai thác 29.330,8 tấn, tăng 4,48%.

3. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024 ước tính tăng 4,34% so với năm trước; trong đó: ngành khai khoáng tăng 2,56%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,94%; sản xuất và phân phối điện tăng 3,43%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,20%.

Một số sản phẩm chủ yếu trong năm 2024 so với năm trước tăng khá: thủy hải sản chế biến tăng 32,88%; ván ép tăng 13,36%; bia lon tăng 12,32%; com lê, quần áo tăng 11,80%; phân hóa học tăng 11%; tinh bột sắn tăng 10,85%...Ở chiều ngược lại một số sản phẩm giảm: tấm lợp pro xi măng giảm 0,76%; đá xây dựng giảm 2,94%; săm dùng cho xe máy, xe đạp giảm 5,97%; dầu nhựa thông giảm 16,66%; gỗ cưa hoặc xẻ giảm 21,48%; gạch xây dựng bằng đất sét nung giảm 34,40%; gạch khối bằng bê tông giảm 48,88%...

4. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Từ đầu năm đến 15/12/2024, toàn tỉnh có 358 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 23,67% (-111 DN) so với cùng kỳ năm trước; tổng vốn đăng ký là 3.006,35 tỷ đồng, giảm 50,82%; số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 8,40 tỷ đồng, giảm 35,58%. Số doanh nghiệp trở lại hoạt động là 155 doanh nghiệp, tăng 12,32% (+17 DN); số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 367 doanh nghiệp, tăng 24,83% (+73 DN); số doanh nghiệp giải thể là 78 doanh nghiệp, giảm 9,30% (-08 DN).

5. Hoạt động dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 34.463,49 tỷ đồng, tăng 12,09% so với năm trước. Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa 27.506,08 tỷ đồng, chiếm 79,81% tổng mức và tăng 12,80%; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống 5.236,05 tỷ đồng, chiếm 15,19% và tăng 13,39%; doanh thu du lịch lữ hành 4,52 tỷ đồng, chiếm 0,01% và tăng 19,64%; doanh thu dịch vụ khác 1.716,84 tỷ đồng, chiếm 4,99% và tăng 12,36%.

Số lượt khách lưu trú năm 2024 ước tính đạt 1.185.016 lượt, tăng 38,20% so với năm trước; số ngày khách lưu trú 1.216.974 ngày khách, tăng 35,31%. Số lượt khách du lịch theo tour 1.409 lượt, tăng 13,63%; số ngày khách du lịch theo tour 3.008 ngày khách, tăng 52,54%.

Số lượt hành khách vận chuyển năm 2024 ước tính đạt 8.070,17 nghìn HK, tăng 5,83% so với năm trước; số lượt hành khách luân chuyển 693.399 nghìn HK.km, tăng 6,60%. Khối lượng hàng hoá vận chuyển 13.841,85 nghìn tấn, tăng 6,77%; khối lượng hàng hoá luân chuyển 947.956,76 nghìn tấn.km, tăng 7,27%.

Ước tính đến 31/12/2024, toàn tỉnh có 672.500 thuê bao điện thoại, tăng 0,15% so với cùng thời điểm năm trước; trong đó có 5.851 thuê bao cố định, giảm 6,93% và 666.649 thuê bao di động, tăng 0,22%. Số thuê bao Internet 691.482 thuê bao, tăng 4,31%; trong đó có 138.000 thuê bao cố định, tăng 5,12% và 553.482 thuê bao di động, tăng 4,10%.

6. Hoạt động ngân hàng

Đến 15/12/2024, huy động vốn trên địa bàn đạt 40.630 tỷ đồng, tăng 11,51% so với cuối năm 2023. Ước tính đến 31/12/2024, huy động vốn trên địa bàn ước tính đạt 41.000 tỷ đồng, tăng 12,53% so với cuối năm 2023.

Đến 15/12/2024, tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 55.148 tỷ đồng, tăng 6,86% so với cuối năm 2023. Ước tính đến 31/12/2024, tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 56.000 tỷ đồng, tăng 8,51% so với cuối năm 2023.

Nợ xấu đến 30/11/2024 là 628 tỷ đồng, chiếm 1,14% tổng dư nợ, tăng so với cuối năm 2023 (cuối năm 2023 là 1,05%).

7. Thu, chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ đầu năm đến 15/12/2024 đạt 4.349,69 tỷ đồng, bằng 111,50% dự toán địa phương và tăng 28% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: thu nội địa 3.248,38 tỷ đồng, bằng 110,10% dự toán và tăng 34,80%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 1.005,34 tỷ đồng, bằng 105,80% dự toán và tăng 2,50%.

Tổng chi ngân sách địa phương từ đầu năm đến 15/12/2024 đạt 10.041,62 tỷ đồng, bằng 107,10% dự toán địa phương và tăng 2,30% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: chi đầu tư phát triển 954,22 tỷ đồng, bằng 68,70% dự toán và giảm 3,80%; chi thường xuyên 6.025,54 tỷ đồng, bằng 100% dự toán và tăng 17,20%.

8. Đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (giá hiện hành) ước tính đạt 25.063,48 tỷ đồng, tăng 2,92% so với năm trước; bao gồm: vốn khu vực nhà nước 5.064,08 tỷ đồng, chiếm 20,20% tổng vốn và giảm 7,72%; vốn của dân cư và tư nhân 19.442,37 tỷ đồng, chiếm 77,57% và tăng 4,08%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 557,03 tỷ đồng, chiếm 2,23% và tăng 203,34%.

Trong tổng vốn đầu tư thực hiện của khu vực nhà nước năm 2024, vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước tính đạt 2.904,27 tỷ đồng, bằng 87,45% kế hoạch năm 2024 và giảm 7,08% so với năm trước, bao gồm: vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 2.194,86 tỷ đồng, bằng 87,68% kế hoạch và giảm 2,61%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 644,83 tỷ đồng, bằng 85,97% kế hoạch và giảm 19,05%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 64,58 tỷ đồng, bằng 95,08% kế hoạch và giảm 14,39%.

9. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2024 tăng 4,16% so với năm trước; chỉ số giá vàng bình quân tăng 19,06% và chỉ số giá đô la Mỹ bình quân tăng 4,83%.

II. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Dân số, lao động, việc làm

Dân số trung bình năm 2024 ước tính là 659.214 người, tăng 0,77% so với năm 2023; trong đó: nam 328.515 người, chiếm 49,83% và tăng 0,82%; nữ 330.699 người, chiếm 50,17% và tăng 0,71%; thành thị 216.042 người, chiếm 32,77% và tăng 0,84%; nông thôn 443.172 người, chiếm 67,23% và tăng 0,73%. Ước tính năm 2024, tỷ lệ sinh là 13,25‰, giảm 1,32 điểm phần nghìn so với năm 2023; tỷ lệ chết 6,20‰, giảm 0,52 điểm phần nghìn; tỷ lệ tăng tự nhiên dân số 7,05‰, bằng năm trước.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2024 ước tính là 336.890 người, tăng 0,45% so với năm trước. Trong đó: nam 174.829 người, chiếm 51,89% và tăng 0,17%; nữ 162.061 người, chiếm 48,11% và tăng 0,74%; khu vực thành thị là 111.895 người, chiếm 33,21% và tăng 0,48%; khu vực nông thôn 224.995 người, chiếm 66,79% và tăng 0,43%.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc năm 2024 ước tính là 329.950 người, chiếm 97,94% trong lực lượng lao động của tỉnh và tăng 0,90% so với năm trước. Trong đó: đang làm việc khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 134.300 người, chiếm 40,70% trong tổng số lao động đang làm việc và giảm 0,73% so với năm trước; khu vực công nghiệp - xây dựng 66.952 người, chiếm 20,29% và tăng 3,14%; khu vực dịch vụ 128.698 người, chiếm 39,01% và tăng 1,49% (cơ cấu năm 2023 là: 41,37%, 19,85% và 38,77%).

Năm 2024, toàn tỉnh đã tuyển sinh, đào tạo cho 9.596 học viên (trong đó: Cao đẳng 210 học viên, Trung cấp 1.424 học viên; Sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng 7.962 học viên). Ước năm 2024, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,16%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 33,5%.

Toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho khoảng 14.700 lượt lao động. Trong đó: Làm việc trong tỉnh 6.299 lượt lao động; làm việc ngoài tỉnh 5.367 lượt lao động và 3.034 lao động làm việc ở nước ngoài (trong đó: làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 3.000 lao động).

2. Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

Năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh ước tính đạt 5,97%; sản xuất cây hàng năm được mùa, được giá; sản xuất lâm nghiệp, thủy sản đạt được kết quả tích cực. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã có tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống người dân khu vực nông thôn. Đến 15/12/2024, toàn tỉnh có 75/101 xã (74,3%) đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 03 huyện (Cam Lộ, Vĩnh Linh, Triệu Phong) đạt chuẩn nông thôn mới. Đời sống dân cư nói chung và người dân khu vực nông thôn nói riêng được cải thiện, trên địa bàn tỉnh không có tình trạng thiếu đói xảy ra.

Bước vào năm 2024, tỉ lệ nghèo đa chiều của tỉnh là 13,16% (23.967 hộ nghèo, hộ cận nghèo). Đến cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều toàn tỉnh còn 11,53%, giảm 1,63% (-2.813 hộ nghèo, cận nghèo).

Hiện nay, toàn tỉnh có 47.748 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng với tổng số kinh phí chi trả 35.472 triệu đồng/tháng; 16.413 đối tượng người có công và thân nhân người có công đang hưởng chế độ ưu đãi trợ cấp hằng tháng với tổng số tiền chi trả 48.270 triệu đồng/tháng.

Trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, tỉnh Quảng Trị trao tặng 150.307 suất quà cho người có công, gia đình chính sách, người nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người lao động và các đối tượng khác, tổng kinh phí 73.160,343 triệu đồng.

Ngoài ra, tỉnh đã bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh 603,9 triệu đồng để hỗ trợ khẩn cấp cho các hộ gia đình Lào giáp biên giới với tỉnh Quảng Trị có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thiếu đói, đứt bữa trong dịp Tết Cổ truyền Việt Nam; UBND huyện Vĩnh Linh phân bổ, hỗ trợ gạo cứu đói cho nhân dân 03 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà với số lượng 7.290 kg gạo/140 hộ/486 khẩu thiếu đói.

Trong dịp kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, trao tặng 23.841 suất quà của Chủ tịch nước đến người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, tổng kinh phí quà tặng là 7.244 triệu đồng. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, trao tặng 9.025 suất quà cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng, tổng trị giá quà tặng 5.148 triệu đồng.

Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2024 trên địa bàn tỉnh đã trao 45.327 suất quà, trị giá gần 9.500 triệu đồng...

3. Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 với tỉ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 97,36% cao hơn năm 2023 (tỷ lệ tốt nghiệp năm 2023 là 96,44%).

Dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2023 - 2024, Quảng Trị có 72 học sinh dự thi với 9 môn học. Kết quả đạt 44 giải (01 giải Nhất, 05 giải Nhì, 21 giải Ba và 17 giải Khuyến khích).

Tính đến nay, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 228/366 (chỉ tính khối các trường công lập), đạt tỷ lệ 62,30%. Trong đó: Mầm non có 105/146 trường, đạt tỷ lệ 71,43%; Tiểu học có 36/66 trường, đạt tỷ lệ 54,55%; Trung học cơ sở có 23/42 trường, đạt tỷ lệ 54,76%; Phổ thông có nhiều cấp học có 48/87 trường, đạt tỷ lệ 55,17%; Trung học phổ thông có 16/24 trường, đạt tỷ lệ 66,67%.

Hiện nay có 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS, trong đó: 02 xã Mức độ 1 (xã Đakrông và xã Avaro huyện Đakrông); 27 xã Mức độ 2; 96 xã Mức độ 3; 01 huyện đạt Mức độ 1 (huyện Đakrông); 03 huyện đạt Mức độ 2; 06 huyện đạt Mức độ 3. Tỉnh Quảng Trị đạt Mức độ 1 về Phổ cập giáo dục THCS.

4. Tình hình dịch bệnh, HIV/AIDS và ngộ độc thực phẩm

Năm 2024, trên địa bàn tỉnh có 3.858 ca mắc bệnh cúm, giảm 14,59% so với năm trước; 24 ca mắc bệnh lỵ Amip, giảm 36,84%; 128 ca mắc bệnh lỵ trực trùng, giảm 32,28%; 36 ca mắc bệnh quai bị, tăng 33,33%; 197 ca mắc thủy đậu, tăng 42,75%; 1.315 ca mắc bệnh tiêu chảy, giảm 7,46%; 69 ca viêm gan vi rút, giảm 25,01%; 17 ca sốt rét (+16 ca); 1.645 ca mắc bệnh sốt xuất huyết, tăng 11,37%; 45 ca tay chân miệng, giảm 79,07%. Không có trường hợp tử vong.

Từ đầu năm đến 30/11/2024, trên địa bàn tỉnh phát hiện mới 16 trường hợp nhiễm HIV, 01 trường hợp chuyển sang giai đoạn AIDS và 03 trường hợp nhiễm HIV tử vong. Số người nhiễm HIV còn sống đến 30/11/2024 là 224 người (trong đó chuyển sang giai đoạn AIDS là 175 người); số bệnh nhân tử vong do AIDS đến 30/11/2024 là 113 người.

Năm 2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm, làm 29 người bị ngộ độc, không có trường hợp tử vong.

5. Hoạt động văn hóa, thể thao

Tổ chức thành công Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024 lần đầu tiên được tổ chức tại Quảng Trị. Các sự kiện chính và hoạt động hưởng ứng lễ hội như: Lễ hội Đạp xe Vì hòa bình; đêm nhạc Trịnh Công Sơn - Khúc ca hòa bình; Lễ hội Âm thực “Hương vị miền hoa nắng”; Chương trình “Ước nguyện hòa bình”; Chương trình

nghệ thuật chính luận “Vĩ tuyến 17- Khát vọng hòa bình”...thu hút đông đảo người dân và du khách trong nước, nước ngoài hưởng ứng, tham gia.

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thành công Ngày hội văn hoá các dân tộc Việt Nam năm 2024 tại Quảng Trị, quy tụ 16 tỉnh, thành phố trong cả nước với gần 1.000 nghệ nhân, diễn viên, vận động viên tham gia. Ban Tổ chức đã trao 148 giải thưởng gồm: 47 giải A, 59 giải B, và 42 giải C.

Tính đến 15/12/2024, các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia thi đấu 26 giải thể thao thành tích cao quốc gia đạt 83 huy chương (23HCV, 28HCB, 32HCD) và tham gia 03 giải thể thao quốc tế đạt được 09 huy chương (03HCV, 04HCB, 02HCD). Tổng cộng tham gia các giải quốc gia và quốc tế đạt 92 huy chương các loại gồm: 26HCV, 32HCB, 34HCD.

Đoàn Thể thao người khuyết tật tham gia Giải vô địch quốc gia môn Điền kinh và Bắn cung người khuyết tật tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt 26 huy chương (7HCV, 7HCB, 12HCD), xếp thứ 3 toàn quốc.

6. Tai nạn giao thông và phòng chống cháy nổ

Theo báo cáo của Ban ATGT tỉnh, năm 2024 (Từ 15/12/2023 đến 14/12/2024) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 208 vụ tai nạn giao thông, giảm 0,48% (-01 vụ) so với năm trước; làm chết 106 người, tăng 19,10% (+17 người); bị thương 156 người, giảm 8,34% (-14 người). Trong tất cả các vụ tai nạn giao thông năm 2024, đường bộ xảy ra 204 vụ, làm chết 103 người, bị thương 155 người; đường sắt xảy ra 04 vụ, làm chết 03 người, bị thương 01 người.

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 55 vụ cháy, giảm 48,11% (-51 vụ) so với năm trước; không có thiệt hại về người; thiệt hại về tài sản ước tính 3.169 triệu đồng, tăng 5,54%.

CỤC THỐNG KÊ QUẢNG TRỊ